TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2018/HNGĐ–ST
Ngày: 28/9/2018
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

– Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thùy Trang.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Phạm Văn Huynh.
2/ Bà Trần Thị Hồng Phượng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phan văn Trường – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 390/2018/TLST–HNGĐ, ngày 30 tháng 5 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2018/QĐXXST–HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Phạm Thị C, sinh năm 1997 (Có mặt).
Địa chỉ: Số 01, tổ 7, ấp T II, xã P, thành phố B, Đồng Nai.
2/ Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1994 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Khu 5, ấp 8, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không T hành hòa giải được và lời khai tiếp theo tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị C trình bày:

– Chị và anh T xây dựng gia đình vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau khoảng 06 tháng. Đến tháng 5 năm 2016, anh T bị Tòa án xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Hiện nay, anh T vừa chấp hành xong bản án của Tòa án và đang cư trí tại khu 5, ấp 8, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Từ khi chị sinh con đến nay, anh T không có trách nhiệm với vợ con, thường xuyên đánh đập chị. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị được ly hôn anh T.

– Về con chung: Có 01 con chung là cháu Phạm Thị Quỳnh T, sinh ngày 26/10/2015, hiện nay cháu T đang sống cùng chị. Nếu ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

– Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

– Về nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Xuân T chấp hành án tại Trại giam H, tỉnh Bình Thuận. Anh T đã được Tòa án nhân dân huyện Long Thành tống đạt thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ để đến Tòa án làm việc, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia xét xử nhưng anh T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai lập ngày 27/7/2018, bị đơn anh Nguyễn Xuân T trình bày: Anh và chị C xây dựng gia đình vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến tháng 5 năm 2016, anh bị Tòa án xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và hiện đang chấp hành án tại Đội 25, Phân trại 2, Trại giam H, tỉnh Bình Thuận. Chị C yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý vì anh muốn đợi sau khi chấp hành án xong sẽ tìm gặp chị C bàn bạc việc ly hôn. Về con chung: Có 01 con chung là cháu Phạm Thị Quỳnh T, sinh ngày 26/10/2015, hiện nay cháu T đang sống cùng chị C. Nếu ly hôn, anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử và tại phiên tòa. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ, bị đơn chấp hành không đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Giao cháu Phạm Thị Quỳnh T, sinh ngày 26/10/2015 cho nguyên đơn nuôi dưỡng, bị đơn không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Nguyễn Xuân T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung:

Chị C và anh T kết hôn với nhau từ năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng được nguyên đơn và bị đơn xác định do thời gian chung sống không nhiều, anh T bị Tòa

án xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và hiện anh T vừa chấp hành án xong. Chị C xác định không còn tình cảm với anh T, đề nghị được ly hôn, anh T không đồng ý, đề nghị đợi sau khi anh chấp hành án xong sẽ tìm gặp chị C bàn bạc. Tuy nhiên, sau khi anh chấp hành án xong, anh cũng không tìm gặp chị C để bàn bạc và tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh T vẫn vắng mặt thể hiện anh T không có thiện chí đoàn tụ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn, xác minh của Tòa án và các chứng cứ, tài liệu Tòa án đã thu thập được, có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

– Về con chung: Có 01 con chung là cháu Phạm Thị Quỳnh T, sinh ngày 26/10/2015, hiện nay cháu T đang sống cùng chị C. Chị C yêu cầu được nuôi dưỡng T, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Từ khi cháu T sinh ra đến nay, chị C là người trực tiếp nuôi con, chị C có thu nhập và chỗ ở ổn định, đủ điều kiện nuôi con tốt, anh T không đồng ý, anh T cũng đề nghị được nuôi dưỡng cháu Tiên, không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con. Xét việc giao con cho ai nuôi cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của cháu T, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển thể chất, đảm bảo các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần của cháu T nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao T cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị C nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng nên không xét.

– Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí:

Chị C là người nộp đơn yêu cầu ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị C được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp. Chị C đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 266, 271, 273; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 8, 9, Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạn Thị C, chị C được ly hôn anh Nguyễn Xuân T.

– Về con chung: Giao cháu Phạm Thị Quỳnh T, sinh ngày 26/10/2015 cho chị C nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền thăm nom con không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

– Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

– Về nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

2/ Về án phí: Chị Phạm Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, chị C được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 002299 ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị C đã nộp đủ án phí.

3/ Chị Phạm Thị C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Xuân T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện KSND huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Thùy Trang